| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 154/2025/QĐST-HNGĐ** | *P, ngày 23 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn:* Chị Từ Thị U, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn N và chị Từ Thị U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Từ Thị U, thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ nuôi con chung: Anh Phạm Văn N và chị Từ Thị U, thống nhất giao con chung là Phạm Trúc Q, sinh ngày 27/5/2021 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Q đang ở với anh N) và giao con chung tên Phạm Phúc Q, sinh ngày 22/9/2016 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Q đang ở với chị U) và không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về quan hệ tài sản chung: Anh N và chị U thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Anh Phạm Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0004488, ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện O, tỉnh Bình Định. Hoàn lại cho anh N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy đinh tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự,thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
*-Đương sự;*
*-TAND tỉnh Bình Định;*
*-VKSND huyện P;*
*-CCTHA huyện P;*
*-UBND xã M;*
*-Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Tân**